

Số: 1459 /QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 13 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công
ngành Y tế tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 09/12/2016;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước ngày 03/6/2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

Căn cứ Quyết định số 153/2006/QĐ-TTg ngày 30/6/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống y tế Việt Nam đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020; Quyết định số 30/2008/QĐ-TTg ngày 22/2/2008 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển mạng lưới khám, chữa bệnh đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 11/12/2015 của Bộ Y tế và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Thông tư số 37/2011/TT-BYT ngày 26/10/2011 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bệnh viện Y dược cổ truyền tuyến tỉnh; Thông tư số 46/2013/TT-BYT ngày 31/12/2013 của Bộ Y tế quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của cơ sở phục hồi chức năng; Thông tư số 33/2015/TT-BYT ngày 27/10/2015 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ của Trạm y tế xã, phường, thị trấn; Thông tư số 37/2016/TT-BYT ngày 25/10/2016 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 26/2017/TT-BYT ngày 26/6/2017 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 16/2012/QĐ-UBND ngày 19/9/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển sự nghiệp Y tế đến năm 2015, định hướng đến năm 2020;

Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 1563/TTr-SYT ngày 11/11/2019 và của Sở Nội vụ tại Báo cáo số 435/BC-SNV ngày 29/11/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập ngành Y tế tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, với các nội dung sau:

1. Quan điểm

a) Quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập ngành Y tế phải tuân thủ và phù hợp yêu cầu về đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quan điểm, chủ trương của Đảng, quy định của Nhà nước, của Chính phủ, của Bộ Y tế và của tỉnh.

b) Thống nhất, đồng bộ và phân bố hợp lý giữa các lĩnh vực, phù hợp với yêu cầu phát triển của ngành, của địa phương và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

c) Mang tính kế thừa quy hoạch phát triển sự nghiệp ngành Y tế đã được phê duyệt trước đây nhằm phát huy hiệu quả, phù hợp với khả năng đầu tư và đặc điểm của từng lĩnh vực, địa phương, đơn vị.

d) Sử dụng hiệu quả nguồn lực của Nhà nước, của tỉnh để tăng cường thực hiện tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập, đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ công; tiếp tục củng cố, đầu tư cơ sở vật chất các hoạt động dịch vụ sự nghiệp công, đồng thời thực hiện các chính sách thúc đẩy xã hội hóa nhằm thu hút tối đa nguồn lực của xã hội tham gia phát triển các dịch vụ sự nghiệp công về Y tế và dân số.

đ) Sắp xếp, kiện toàn bộ máy tinh gọn, đồng bộ, thống nhất tập trung nguồn lực cho phát triển chuyên môn kỹ thuật để nâng cao hiệu quả hoạt động; bảo đảm tính đặc thù của từng lĩnh vực, có tính kế thừa, phát huy tối đa cơ sở vật chất kỹ thuật và đội ngũ viên chức hiện có.

e) Đẩy mạnh chuyển đổi cơ chế hoạt động các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tự chủ, tự bảo đảm chi phí hoạt động trên cơ sở đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, nhân sự.

g) Quy hoạch mang tính động và mở, có sự cập nhật, điều chỉnh phù hợp trong từng thời kỳ.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung:

a) Bố trí hợp lý nguồn lực ngân sách nhà nước dành cho hoạt động dịch vụ sự nghiệp y tế công; bảo đảm tổ chức bộ máy tinh gọn, đồng bộ, tập trung nguồn lực tạo đột phá trong quản lý, từng bước xóa bỏ sự can thiệp và bao cấp của Nhà nước đối với hoạt động của đơn vị sự nghiệp cung cấp dịch vụ chuyên môn kỹ thuật khám chữa bệnh, nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công về Y tế và dân số; giữ vững vai trò trụ cột trong toàn bộ hệ thống Y tế của tỉnh.

b) Tăng cường phân cấp và thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho các đơn vị sự nghiệp y tế công lập đồng bộ cả về tổ chức thực hiện nhiệm vụ, tài chính và nhân lực có tính đến đặc điểm từng loại hình đơn vị, khả

năng, nhu cầu của người dân và trình độ quản lý nhằm thúc đẩy các đơn vị sự nghiệp y tế công phát triển lành mạnh, bền vững.

c) Nâng cao số lượng, chất lượng dịch vụ công, đáp ứng tốt nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

- *Đến năm 2025:* Rà soát, sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Sở Y tế đảm bảo phù hợp với danh mục dịch vụ sự nghiệp công lập của ngành Y tế; đảm bảo tinh gọn, đồng bộ, thống nhất; thực hiện tách biệt chức năng quản lý nhà nước và chức năng cung cấp dịch vụ công. Đến năm 2025, có 19 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế.

Về thực hiện cơ chế tự chủ: Các đơn vị tăng dần mức độ tự chủ hằng năm phù hợp với lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công. Đến năm 2025: Có 04 đơn vị và lĩnh vực khám chữa bệnh của 04 Trung tâm Y tế huyện tự đảm bảo chi thường xuyên; 07 đơn vị và lĩnh vực khám chữa bệnh của 02 Trung tâm Y tế huyện tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; 01 đơn vị và lĩnh vực Y tế dự phòng, Y tế xã, phường, thị trấn của 07 Trung tâm Y tế huyện, thành phố do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

- *Định hướng giai đoạn 2026-2030:* Tiếp tục rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp y tế công lập. Đến năm 2030 còn 18 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế, trong đó có 03 đơn vị và lĩnh vực khám, chữa bệnh của 04 Trung tâm Y tế tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; 04 đơn vị và lĩnh vực khám, chữa bệnh của 02 Trung tâm Y tế huyện tự đảm bảo chi thường xuyên; 04 đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên; 01 đơn vị và lĩnh vực Y tế dự phòng, Y tế xã, thị trấn thuộc 06 Trung tâm Y tế huyện do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên.

3. Nội dung quy hoạch

3.1. Sắp xếp lại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế

a) Năm 2019 toàn ngành Y tế có 21 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế.

b) Giai đoạn 2020 - 2022: Năm 2020 thực hiện sáp nhập Trung tâm Phòng chống HIV/AIDS và Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe vào Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh. Sau sáp nhập còn 19 đơn vị trực thuộc Sở Y tế.

c) Giai đoạn 2023 - 2025 giữ nguyên 19 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế như giai đoạn 2020 - 2022.

d) Định hướng giai đoạn 2026 - 2030:

Sáp nhập Bệnh viện Suối khoáng Mỹ Lâm với Bệnh viện Phục hồi chức năng Hương Sen. Sau khi sắp xếp lại còn 18 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y; tiếp tục củng cố tổ chức và phát triển chuyên môn; đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, nhân sự; tăng cường sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước và nhân dân đối với hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

3.2. Về thực hiện cơ chế tài chính:

Căn cứ vào kết quả tình hình tài chính và tài sản của các đơn vị và điều kiện thực tế tại địa phương, định hướng cho các năm tiếp theo; giao cho các đơn

vị quyền tự chủ theo các nhóm tự chủ về tài chính để có cơ chế hoạt động phù hợp, cụ thể:

a) Năm 2019, thực hiện như sau:

- Nhóm 1: Đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư: Không có.
- Nhóm 2: Đơn vị đảm bảo chi thường xuyên: Không có.
- Nhóm 3: Đơn vị tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, gồm: 11 đơn vị và lĩnh vực khám chữa bệnh thuộc 06 Trung tâm Y tế huyện.
- Nhóm 4: Đơn vị do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên gồm: 03 đơn vị và lĩnh vực Y tế dự phòng và Y tế xã, phường, thị trấn thuộc 07 Trung tâm Y tế huyện, thành phố.

b) Giai đoạn năm 2020-2022, thực hiện như sau:

- Nhóm 1: Đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư: Không có.
- Nhóm 2: Đơn vị tự đảm bảo chi thường xuyên, gồm: 03 đơn vị và lĩnh vực khám chữa bệnh của 04 Trung tâm Y tế huyện.
- Nhóm 3: Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, gồm: 08 đơn vị và lĩnh vực khám chữa bệnh của 02 Trung tâm Y tế huyện.
- Nhóm 4: Đơn vị do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, gồm: 01 đơn vị và lĩnh vực Y tế Dự phòng, Y tế xã, phường, thị trấn của 07 Trung tâm Y tế huyện, thành phố.

c) Giai đoạn năm 2023-2025, thực hiện như sau:

- Nhóm 1: Đơn vị tự đảm bảo Chi thường xuyên và chi đầu tư: Không có.
- Nhóm 2: Đơn vị tự bảo đảm chi thường xuyên, gồm: 04 đơn vị và lĩnh vực khám chữa bệnh của 04 Trung tâm Y tế huyện.
- Nhóm 3: Đơn vị tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, gồm: 07 đơn vị và lĩnh vực khám chữa bệnh của 02 Trung tâm Y tế huyện.
- Nhóm 4: Đơn vị do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, gồm: 01 đơn vị và lĩnh vực Y tế dự phòng, Y tế xã, phường, thị trấn của 07 Trung tâm Y tế huyện, thành phố.

d) Định hướng giai đoạn 2026 - 2030: Tiếp tục chuyển đổi cơ chế hoạt động của các đơn vị ở mức độ tự chủ cao hơn; không còn đơn vị do nhà nước đảm bảo chi thường xuyên ở lĩnh vực khám chữa bệnh, thực hiện chuyển sang mô hình doanh nghiệp và thực hiện cổ phần hóa đối với những đơn vị đủ điều kiện theo quy định của pháp luật:

- Nhóm 1: Đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư: 03 đơn vị và lĩnh vực khám chữa bệnh của 04 Trung tâm Y tế huyện.
- Nhóm 2: Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, gồm: 04 đơn vị và lĩnh vực khám chữa bệnh của 02 Trung tâm Y tế huyện.
- Nhóm 3: Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, gồm: 04 đơn vị.
- Nhóm 4: Đơn vị sự nghiệp công lập do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên: Gồm Trung tâm Y tế thành phố và lĩnh vực Y tế dự phòng, Y tế xã, thị trấn thuộc 06 Trung tâm Y tế huyện.

(Có biểu chi tiết kèm theo)

4. Một số giải pháp thực hiện quy hoạch

4.1. Về thực hiện các cơ chế chính sách:

a) Triển khai đồng bộ các cơ chế, chính sách để phát triển đơn vị sự nghiệp công lập; tạo điều kiện thuận lợi để đơn vị cùng phát triển ổn định, bền vững; bảo đảm lợi ích của từng cá nhân, tập thể và của Nhà nước. Thực hiện cơ chế kết hợp công - tư trong lĩnh vực y tế; xây dựng cơ chế hợp tác đầu tư giữa bệnh viện công và bệnh viện tư, giữa các bệnh viện công.

b) Gắn quyền hạn với trách nhiệm của từng cấp; của tập thể và cá nhân người đứng đầu đơn vị; phân cấp về nhiệm vụ với phân cấp quản lý về tổ chức, nhân sự, tài chính và đảm bảo các điều kiện vật chất khác. Trao đầy đủ quyền tự chủ và trách nhiệm; đảm bảo các quyền sở hữu trong các đơn vị sự nghiệp theo quy định của pháp luật.

c) Quy định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý và điều hành đơn vị sự nghiệp công lập ngành Y tế; quy định và thực hiện cơ chế giám sát, kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực y tế trong việc thực hiện thẩm quyền.

d) Tăng cường hoạt động thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật; đồng thời, phát huy dân chủ ở cơ sở để giám sát công việc quản lý của các cấp; phát huy vai trò của các đoàn thể, tổ chức quần chúng trong việc giám sát hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập ngành Y tế.

4.2. Về tổ chức, hoạt động của các đơn vị:

a) Tiếp tục duy trì các đơn vị sự nghiệp phù hợp, tinh gọn, hiệu quả nhằm cung cấp các dịch vụ công cho tổ chức và công dân trong lĩnh vực y tế.

b) Quyết liệt thực hiện đổi mới mô hình hoạt động từ mô hình hiện nay sang mô hình thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công, đặc biệt khuyến khích thực hiện xã hội hóa đối với các lĩnh vực, nhiệm vụ có khả năng, điều kiện thực hiện xã hội hóa.

c) Tiếp tục nâng cao chất lượng các dịch vụ, tính chuyên nghiệp, đảm bảo uy tín; nâng cao kỹ năng nghề nghiệp của đội ngũ viên chức ngành y tế; đổi mới tác phong, lề lối làm việc, tinh thần, thái độ phục vụ; thực hiện rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính theo quy định.

d) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ cấu tổ chức bộ máy bên trong từng đơn vị theo hướng tinh gọn, giảm mạnh đầu mối, bỏ cấp trung gian cụ thể:

- Quy hoạch, tổ chức, sắp xếp lại hệ thống các cơ sở y tế theo hướng toàn diện, liên tục và lồng ghép theo 3 cấp: Chăm sóc ban đầu, chăm sóc cấp 2, chăm sóc cấp 3. Rà soát lại việc phân hạng các đơn vị sự nghiệp công lập, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bên trong của các đơn vị sự nghiệp y tế theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

- Tiếp tục sắp xếp, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức, đơn vị có cùng chức năng, nhiệm vụ để giảm đầu mối theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

- Tiếp tục thực hiện thống nhất mô hình ở mỗi huyện chỉ có một trung tâm y tế đa chức năng, bao gồm y tế dự phòng, dân số, khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và các dịch vụ y tế khác. Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại các phòng

khám đa khoa khu vực, trạm y tế xã theo hướng chỉ để lại một đầu mối, trên cơ sở lộ trình, kế hoạch sáp nhập các đơn vị hành chính.

- Điều chỉnh, sắp xếp lại các bệnh viện đảm bảo mọi người dân đều có thể tiếp cận thuận lợi về mặt địa lý.

đ) Từng bước hoàn thiện thực hiện tách chức năng quản lý nhà nước và chức năng cung cấp dịch vụ công trong lĩnh vực y tế.

4.3. Về nhân lực:

a) Xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện Đề án vị trí việc làm của các đơn vị sự nghiệp công lập sau khi Đề án được phê duyệt.

b) Phát triển đội ngũ công chức, viên chức ngành y tế có trình độ chuyên môn, chuyên khoa cao, có đủ năng lực trực tiếp tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và áp dụng chuyển giao kỹ thuật từ các cơ sở y tế tuyến Trung ương và của các tỉnh, thành phố, cụ thể:

c) Liên kết với các đối tác có tiềm lực mạnh về khoa học và công nghệ trong nước và nước ngoài để triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng trong một số chuyên ngành Y dược có nhu cầu.

d) Đẩy mạnh việc xây dựng, hợp tác và thực hiện các chương trình, dự án trong lĩnh vực y dược.

đ) Thực hiện thu hút các chuyên gia y dược giỏi tay nghề về tỉnh công tác.

4.4. Về tài chính, cơ sở vật chất:

a) Đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư, khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực khám chữa bệnh, phục hồi chức năng. Hỗ trợ các đơn vị trong việc tìm nguồn tài trợ của các tổ chức trong nước và quốc tế đầu tư cho các đơn vị sự nghiệp y tế công lập.

b) Khuyến khích các đơn vị sự nghiệp liên kết với doanh nghiệp, cá nhân, với các đơn vị sự nghiệp khác trong các hoạt động đào tạo, chuyển giao kỹ thuật chuyên môn.

c) Đẩy nhanh tiến trình thực hiện tự chủ và thực hiện xã hội hóa.

d) Đối với nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản: Tiếp tục tìm nguồn vốn để xây dựng cơ sở vật chất của khối Y tế dự phòng tuyến tỉnh, các bệnh viện, và Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

đ) Đối với nguồn vốn sự nghiệp: Thay đổi cơ bản phương thức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước, bằng nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực sự nghiệp y tế theo giá tính đủ chi phí (*gồm: Chi phí tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và chi phí khấu hao tài sản cố định*) quy định hiện hành nhằm tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng theo pháp luật để thúc đẩy các đơn vị phát triển.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế: Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động; thực hiện việc tự chủ trong xây dựng kế hoạch hoạt động; tự chủ về tổ chức thực hiện nhiệm vụ; tự chủ về tổ chức bộ máy, nhân sự, giá, phí dịch vụ công, tự chủ về tài chính theo quy định hiện hành của Nhà nước và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quy hoạch này; định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện và báo cáo tình hình, kết quả thực hiện với Ủy ban nhân dân tỉnh; rà soát, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh Quy hoạch cho phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương; căn cứ quy hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, chỉ đạo xây dựng phương án giao quyền tự chủ về tài chính giai đoạn 2021-2025 gửi Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định; chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc xây dựng Đề án vị trí việc làm, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

3. Sở Tài chính:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định cho phù hợp quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập ngành Y tế.

- Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí dự toán ngân sách theo quy định của Nhà nước; đảm bảo cho các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế hoạt động phù hợp quy định của pháp luật hiện hành.

- Hướng dẫn Sở Y tế xây dựng phương án giao quyền tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế; thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để thực hiện.

4. Sở Nội vụ: Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, cơ cấu viên chức, số lượng người làm việc theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp do Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên trực thuộc Sở Y tế theo quy định; hướng dẫn về công tác quản lý, sử dụng viên chức, người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công lập ngành Y tế theo quy định hiện hành.

5. Các cơ quan, đơn vị có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Y tế trong quá trình tổ chức thực hiện Quy hoạch được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc sở: Y tế, Nội vụ, Tài chính; thủ trưởng cơ quan có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó CT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Như Điều 3 (thực hiện);
- PCVP UBND tỉnh;
- TP: NC, KGVX (đ/c Tùng), TH (đ/c Huy);
- Lưu: VT, NC (Thg).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Giang

